

Mỏ Cày Nam, ngày 02 tháng 8 năm 2023

Số: 51/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1973. Đăng ký thường trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Lê Al S, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Al S có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn H số tiền vay còn thiếu là 23.800.000 đồng và số tiền lãi là 9.877.000 đồng (với mức lãi suất là 0.83%/ tháng, tính từ ngày 06/5/2019 đến ngày 25/7/2023 là 50 tháng (làm tròn tháng, không tính ngày lẻ)). Tổng cộng số tiền anh Lê Al S phải trả cho ông Bùi Văn H là: 33.677.000 đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 842.000 đồng (tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng), anh Lê Al S chịu.

Hoàn trả cho ông Bùi Văn H số tiền tạm ứng án phí 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006776 ngày 07/07/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mô Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mô Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng